

**KHOA KINH TẾ & QLXD**  
**KẾ HOẠCH HỌC HỌC LẠI HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2023 - 2024**

| TT | Mã HP    | Tên học phần            | Mã lớp học phần             | Lớp Học Gốc | Số tín chỉ quy định | Số tiết |    |    | Số tiết thực dạy dựa vào hs lớp ít | Đơn giá học ngoài giờ hành chính/ 1 chỉ | Hệ số lớp ít | Thành tiền 6*12*13 | Giáo viên giảng dạy | 6                    |    |    | 7  |    |    | 8  | Ghi chú (Bắt đầu học) |                       |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
|----|----------|-------------------------|-----------------------------|-------------|---------------------|---------|----|----|------------------------------------|-----------------------------------------|--------------|--------------------|---------------------|----------------------|----|----|----|----|----|----|-----------------------|-----------------------|----|---|---|---|---|---|---|---|---|
|    |          |                         |                             |             |                     | TS      | LT | TH |                                    |                                         |              |                    |                     | Si số                | 16 | 23 | 30 | 07 | 14 | 21 |                       | 28                    | 04 |   |   |   |   |   |   |   |   |
|    |          |                         |                             |             |                     |         |    |    |                                    |                                         |              |                    |                     |                      |    |    |    |    |    |    |                       |                       |    | - | - | - | - | - | - | - | - |
|    |          |                         |                             |             |                     |         |    |    |                                    |                                         |              |                    |                     |                      |    |    |    |    |    |    |                       |                       |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 47 | 48       | 49                      | 50                          | 51          | 52                  | 53      | 54 |    |                                    |                                         |              |                    |                     |                      |    |    |    |    |    |    |                       |                       |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 1  | 2        | 3                       | 4                           | 5           | 6                   | 7       | 8  | 9  | 10                                 | 11                                      | 12           | 13                 | 14                  | 15                   |    |    |    |    |    |    |                       |                       |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 1  | BAS22012 | Quy hoạch tuyến tính    | HL-KKT-ĐH-QHTT              | D23QHC1     | 2                   | 30      | 30 |    | 9                                  | 30                                      | 434,400      | 1.0                | 869,000             | Lê Thị Loan          |    |    |    | 9T | 9T | 9T | 3T                    | Bắt đầu 1/7 - 22/7/24 |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2  | ECO25021 | Định Giá Trong xây dựng | HL-KKT-ĐH-ĐG TRONG XD       | D20KXC1     | 2                   | 30      | 30 |    | 2                                  | 15                                      | 480,000      | 1.4                | 1,344,000           | Trần Thị Thiêm       | 9T | 6T |    |    |    |    |                       | Bắt đầu 10/6-19/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 3  | ECO22005 | Kinh tế Học             | HL-KKT-ĐH-KT HỌC            | D20KXC1     | 2                   | 30      | 30 |    | 1                                  | 15                                      | 480,000      | 1.4                | 1,344,000           | Trần Thị Thiêm       | 9T | 6T |    |    |    |    |                       | Bắt đầu 11/6-20/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 4  | ECO21905 | Kinh tế xây dựng 2      | HL-KKT-ĐH-KTXD2             | D20KXC1     | 2                   | 30      | 30 |    | 1                                  | 15                                      | 480,000      | 1.4                | 1,344,000           | Trần Thị Thiêm       | 9T | 6T |    |    |    |    |                       | Bắt đầu 10/6-19/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 5  | ECO21917 | TCDSX trong DN XD       | HL-KKT-ĐH-TCDH TRONG DNXD   | D20KXC1     | 3                   | 45      | 45 |    | 1                                  | 23                                      | 480,000      | 1.4                | 2,016,000           | Vô Lê Duy Khánh      | 9T | 9T | 5T |    |    |    |                       | Bắt đầu 10/6-25/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 6  | ECO25012 | TK DN trong xây dựng    | HL-KKT-ĐH-TKDN TRONG XD     | D20KXC1     | 2                   | 30      | 30 |    | 1                                  | 15                                      | 480,000      | 1.4                | 1,344,000           | Trần Thị Thiêm       |    | 9T | 6T |    |    |    |                       | Bắt đầu 18/6-27/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 7  | ECO27006 | TH tin học văn phòng    | HL-KKT-ĐH-TH TIN HỌC VP     | D20KXC1     | 1                   | 30      | 0  | 30 | 1                                  | 15                                      | 552,000      | 1.4                | 773,000             | Ngô Văn Thông        |    | 9T | 6T |    |    |    |                       | Bắt đầu 18/6-27/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 8  | FLI26003 | Anh Văn 2               | HL-KKT-ĐH-AV2               | D20KXC1     | 3                   | 45      | 45 |    | 1                                  | 23                                      | 480,000      | 1.4                | 2,016,000           | Hồ Thị Mỹ Linh       |    | 9T | 9T | 5T |    |    |                       | Bắt đầu 18/6-3/7/24   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 9  | CON28001 | Cơ học công trình       | HL-KKT-ĐH-CHCT              | D20KXC1     | 3                   | 45      | 45 |    | 2                                  | 23                                      | 480,000      | 1.4                | 2,016,000           | Nguyễn Thành Công    |    | 9T | 9T | 5T |    |    |                       | Bắt đầu 18/6-3/7/24   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 10 | ECO25008 | Quản lý dự án ĐTXD      | HL-KKT-ĐH-QLDADTXD          | D19QXC1     | 2                   | 30      | 30 |    | 1                                  | 15                                      | 480,000      | 1.4                | 1,344,000           | Nguyễn Nguyên Khang  | 9T | 6T |    |    |    |    |                       | Bắt đầu 11/6-20/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 11 | CON25061 | ĐA.KTTCCTR              | HL-KKT-ĐH-ĐA KTTCCTRINH     | D20QXC1     | 1                   | 30      | 0  | 30 | 5                                  | 15                                      | 552,000      | 1.2                | 662,000             | Ngô Ngọc Cường       | 9T | 6T |    |    |    |    |                       | Bắt đầu 10/6-19/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 12 | ECO25020 | PTHDSX trong DNXD       | HL-KKT-ĐH-PTHDSX trong DNXD | D20QXC1     | 2                   | 30      | 30 |    | 1                                  | 15                                      | 480,000      | 1.4                | 1,344,000           | Trịnh Văn Cẩn        | 9T | 6T |    |    |    |    |                       | Bắt đầu 11/6-20/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 13 | CON24015 | ĐA. Nền và Móng         | HL-KKT-ĐH-ĐA. Nền và Móng   | D20QXC1     | 1                   | 30      | 0  | 30 | 1                                  | 15                                      | 552,000      | 1.4                | 773,000             | Đặng Bảo Lợi         |    | 9T | 6T |    |    |    |                       | Bắt đầu 18/6-27/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 14 | ECO28007 | Marketing căn bản       | HL-KKT-ĐH- MARKETING CB     | D20KDC5     | 2                   | 30      | 30 |    | 10                                 | 30                                      | 434,400      | 1.0                | 869,000             | Đoàn Thị Nhiệm       |    | 9T | 9T | 9T | 6T |    |                       | Bắt đầu 17/6-8/7/24   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 15 | ECO28001 | Kinh tế học             | HL-KKT-ĐH-KT HỌC            | D20KDC5     | 3                   | 45      | 45 |    | 2                                  | 23                                      | 434,400      | 1.4                | 1,824,000           | Đoàn Thị Nhiệm       |    | 9T | 6T |    |    |    |                       | Bắt đầu 18/6-3/7/24   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 16 | ECO21919 | Kế toán tài chính I(DN) | HL-KKT-ĐH-KT TC1 (DN)       | D20KDC5     | 3                   | 45      | 45 |    | 1                                  | 23                                      | 434,400      | 1.4                | 1,824,000           | Nguyễn Thị Cúc       |    | 9T | 6T |    |    |    |                       | Bắt đầu 17/6-5/7/24   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 17 | ECO28025 | Thống kê doanh nghiệp   | HL-KKT-ĐH-TK DN             | D20KDC5     | 2                   | 30      | 30 |    | 1                                  | 15                                      | 434,400      | 1.4                | 1,216,000           | Trần Thị Nguyên Thảo |    | 9T | 6T |    |    |    |                       | Bắt đầu 18/6-27/6/24  |    |   |   |   |   |   |   |   |   |

**Ghi chú:**

- Các bạn sinh viên lưu ý đóng tiền học cải thiện tại Khoa Kinh tế và & QLXD. Đóng vào sổ tài khoản sau:

+ Chủ tài khoản: Lê Thị Ngọc Thảo

+ Số tài khoản: 102876346762

+ Tên ngân hàng: Viettinbank.

+ Sinh viên đóng tiền bằng hình thức chuyển khoản ghi rõ nội dung chuyển tiền như sau: Họ và tên \_lớp \_ tên học phần đăng ký học.

(Sinh viên nộp học phí cải thiện trước ngày học 3 ngày không nhận các trường hợp nộp trễ )

- T: Tiết; Th: Thi;

- Thời gian học : Từ thứ 2 đến thứ 7 học ban ngày ( sáng bắt đầu từ 8h00, chiều bắt đầu từ 14h00)

- Lịch thi chỉ là dự kiến, xem lịch chính thức hàng tuần của Khoa Kinh tế & QLXD.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI LẬP

KHOA KT & QLXD

P. QL ĐÀO TẠO

P. KH TÀI CHÍNH

BAN GIÁM HIỆU

  
Lê Thị Ngọc Thảo

  
Nguyễn Thị Kim Trọng





